

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2019/HS-ST**
Ngày 19 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Liên Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mạc Ngọc Day

2. Ông Nguyễn Duy Sự

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Tạ Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/TLST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN ĐỨC P - Giới tính: Nam; Sinh năm 2000; tại Tuyên Quang; - Nơi ĐKKTT, chỗ ở: Thôn 12, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; - Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; - Trình độ học vấn: 9/12;

- Họ tên cha: Không xác định;

- Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Hồng Q, sinh năm 1978;

- Anh chị, em ruột: Không; - Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: 02 tiền sự:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 277/QĐ-XPVPHC ngày 27/10/2018, của Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Đức P 1.000.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPVPHC ngày 28/01/2019 của Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Đức P 2.250.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

2. TRƯƠNG VĂN T - Giới tính: Nam; Sinh năm 1995; tại Tuyên Quang. - Nơi ĐKKTT, chỗ ở: Thôn 13 H, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; - Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh;

- Tôn giáo: Không; - Nghề nghiệp: Lao động tự do; - Trình độ học vấn: 9/12;

- Họ tên cha: Trương Văn L, sinh năm 1971;
- Họ tên mẹ: Đinh Thị H, sinh năm 1974;
- Anh chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ hai;
- Vợ: Lý Thị Nhã Ph, sinh năm 1998;
- Con: Có 01 con sinh năm 2016;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Như Th, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm C, xã T, thị xã T, tỉnh B;

(Anh Th vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/6/2019, tại bến cát thuộc thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang: Nguyễn Đức P, sinh ngày 27/9/2000, trú tại Thôn 12, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và Trương Văn T, sinh ngày 13/02/1995, trú tại Thôn 13 H, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang cùng nhiều đối tượng khác có hành vi tụ tập đông người gây rối và có hành vi cố ý gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã mời P và T về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ để làm việc, quá trình làm việc P đã tự giác giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên 01 gói nhỏ bằng giấy bên trong chứa ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra xác định: P và Trương Văn T là chỗ quen biết, chơi với nhau, P đi làm thuê tại thị xã T, tỉnh B; T đi làm thuê ở thành phố V, tỉnh V. Ngày 05/6/2019, P và T cùng nhiều đối tượng khác đi từ tỉnh B và tỉnh V đến thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang để giải quyết mâu thuẫn cá nhân. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi trên đường về, P gọi điện thoại cho T hỏi: "*Anh có biết chỗ nào mua kẹo không?*" ý P hỏi T là có biết chỗ nào bán ma túy không, T trả lời: "*Không biết*" và hỏi lại P: "*Mày chơi à?*", P trả lời: "*Em mua để chơi*", T nói: "*Hôm qua anh đi Hà Nội về còn nửa viên kẹo mày lấy thì anh cho?*", ý T nói là còn nửa viên ma túy nếu P lấy thì T cho, P trả lời "*Vâng anh về cầm cho em*", đến khoảng 13 giờ cùng ngày, P và T gặp nhau ở cầu Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, T đưa cho P 01 gói nhỏ bằng túi nilon bên trong có chứa ma túy và nói "*Đây là kẹo nó bị vụn ra rồi, cái túi bị đục xem hàn lại đi*", P cầm gói ma túy và xin của ông Nguyễn Như Th, trú tại Xóm C, xã T, thị xã T, tỉnh B là người lái taxi 01 tờ giấy rồi gói lại số ma túy trên. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi P, T cùng nhiều đối tượng khác tụ tập gây rối, đánh người gây thương tích tại bến cát thôn C, xã Đ, huyện H nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên phát hiện bắt giữ cùng tang vật như trên.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Đức P và Trương Văn T, đều có kết quả (+) Dương tính (*Có chất ma túy trong cơ thể*).

Tại Kết luận giám định số: 419/GĐKTHS ngày 06/6/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Chất bột màu cam lẫn các hạt tinh thể trong gói nhỏ thu giữ của Nguyễn Đức P gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA (số thứ tự 27 thuộc danh mục IB, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018); khối lượng 0,274g (*Không thấy hai bảy bốn gam*).

Theo lời khai của Trương Văn T: vào ngày 03/6/2019, tại quán Bar One Clup 88 thuộc thành phố Hà Nội, T được một người tên H (không rõ địa chỉ, nơi cư trú) đưa cho T 01 viên nén ma túy tổng hợp (hay còn gọi là Kẹo), T đã sử dụng bằng hình thức uống vào cơ thể ½ viên; ½ viên còn lại ngày 05/6/2019 T đã cho P, P chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang và bị thu giữ như trên.

Trước cơ quan điều tra, Nguyễn Đức P và Trương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSHY, ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Nguyễn Đức P và Trương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Đức P và Trương Văn T theo tội danh đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức P và bị cáo Trương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc cả hai bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo Nguyễn Đức P và Trương Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức P và Trương Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn

được chứng minh bằng bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 05/6/2019, tại bến cát thuộc thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang: Nguyễn Đức P và Trương Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,274g (*Không thấy hai bảy bốn gam*) ma túy, loại MDMA (số thứ tự 27 thuộc danh mục IB, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018), với mục đích để sử dụng, bị tổ công tác Công an huyện Hàm Yên phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Nguyễn Đức P và Trương Văn T về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội.

[2] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh chống tệ nạn ma túy, đồng thời còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Nguyễn Đức P và Trương Văn T nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội; Đối với Trương Văn T: khi bị cáo được người khác cho ma túy, bị cáo sử dụng một phần để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, số còn lại bị cáo cho P là hành vi phạm tội tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; Đối với Nguyễn Đức P: bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo xin ma túy của T với mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Hàm Yên phát hiện bắt quả tang; Trước đó, bị cáo P có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính 02 lần về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác nên cần phải xử phạt cả hai bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Nguyễn Đức P và Trương Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy xử các bị cáo với mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ của Nguyễn Đức P: 01 gói nhỏ bằng giấy bên trong chứa ma túy, 01 điện thoại di động OPPO A3s, mặt sau màu tím than được ốp bằng ốp nhựa màu đen, điện thoại có gắn 01 sim có số thuê bao: 0388221427; thu giữ của Trương Văn T 01 điện thoại di động iPhone 5s, màu vàng, điện thoại có gắn 01 sim có số thuê bao: 0386406859.

Đối với Số ma túy đã thu giữ cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO A3s của bị cáo Nguyễn Đức P; 01 điện thoại di động iPhone 5s của bị cáo Trương Văn T nên tuyên trả cho các bị cáo theo quy định của pháp luật nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với người đàn ông tên H, đã cho Trương Văn T 01 viên ma túy, quá trình điều tra, không xác định được tên tuổi địa chỉ của người có tên trên nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức P và Trương Văn T, ngày 03/7/2019 Công an huyện Hàm Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30, 31 bằng hình thức Phạt cảnh cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Đối với hành vi tụ tập đông người gây rối và cố ý gây thương tích của P T và các đối tượng khác tại thôn C, xã Đ, huyện H ngày 5/6/2019, hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên điều tra, xác minh, giải quyết trong vụ án khác là đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức P và Trương Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức P **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/6/2019).

- Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/6/2019).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên

Quang tại các mép gấp, bì niêm phong có dòng chữ “BỘ CÔNG AN – CÔNG AN TỈNH TUYỂN QUANG, Chất bột màu cam lẫn hạt tinh thể trong gói nhỏ thu giữ của NGUYỄN ĐỨC P ngày 05/6/2019”.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đức P: 01 điện thoại di động OPPO A3s, mặt sau màu tím than, được ốp bằng ốp nhựa màu đen, số IMEI: 862134041571617, IMEI2: 862134041571609, trong điện thoại gắn 01 sim thuê bao 0388221427, điện thoại và sim đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Trương Văn T: 01 điện thoại di động IPHONE5s, màu đồng mặt kính bị vỡ, số IMEI: 358689058139914, trong điện thoại gắn 01 sim thuê bao 0386406859, điện thoại và sim đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Hàm Yên ngày 08 tháng 8 năm 2019).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức P và Trương Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQuang;
- VKSND tỉnh, huyện Hàm Yên;
- Trại tạm giam T Quang;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã T, xã T;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Liên Phương